

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

## TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN

Tên luận án:

**Các nhân tố tác động đến việc áp dụng công cụ kế toán quản trị đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 9340301

Nghiên cứu sinh: **Vũ Hải Yến**

Khóa: 2020 - 2

Cơ sở đào tạo: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn luận án: **PGS. TS. Mai Thị Hoàng Minh**

**TS. Phạm Ngọc Toàn**

### **1. Đóng góp về mặt lý luận**

Nghiên cứu kỳ vọng có thể mang lại các kết quả nghiên cứu có ý nghĩa về mặt lý luận khi làm rõ các mối quan hệ đối với việc áp dụng công cụ kế toán quản trị đổi mới (KTQTĐM) và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (HQHĐ SXKD).

*Đầu tiên*, đã có nhiều công trình nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu về việc áp dụng công cụ KTQTĐM, tuy nhiên rất ít các nghiên cứu đưa ra được một khái niệm rõ ràng về công cụ KTQTĐM và các khái niệm liên quan. Và nghiên cứu này đã nỗ lực để mở rộng và thống nhất khái niệm về KTQTĐM, đổi mới hệ thống kế toán quản trị (KTQT) và áp dụng công cụ KTQTĐM. KTQTĐM nhấn mạnh đến tư duy về đổi mới trong KTQT.

*Thứ hai*, nghiên cứu này mở rộng hơn về cơ sở lý thuyết và mô hình liên quan đến thực hiện đổi mới hệ thống KTQT bằng cách cung cấp bằng chứng thực nghiệm về mối quan hệ giữa các yếu tố tổ chức, môi trường kinh doanh và quyết định áp dụng công cụ KTQTĐM trong bối cảnh nền kinh tế mới nổi. Phát hiện từ nghiên cứu này xác nhận rằng các yếu tố như cường độ cạnh tranh, nhận thức môi trường kinh doanh không chắc chắn, văn hoá doanh nghiệp, chất lượng công nghệ thông tin và sự kết nối của nhân viên KTQT đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy doanh nghiệp chấp nhận áp dụng công cụ KTQTĐM.

*Thứ ba*, một trong những đóng góp về mặt học thuật của nghiên cứu này là đóng góp vào cơ sở lý thuyết về các yếu tố tổ chức và yếu tố môi trường trong quyết định áp dụng công cụ KTQTĐM, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế mới nổi như VN. Cụ thể là đóng góp vào nền tảng lý thuyết tình huống, lý thuyết khuếch tán sự đổi mới và cơ sở dựa trên nguồn lực.

*Thứ tư*, nghiên cứu này góp phần củng cố lý thuyết tình huống bằng cách kiểm chứng và đánh giá vai trò của các yếu tố ngẫu nhiên đến việc áp dụng công cụ KTQTĐM. Cụ thể, nhận thức môi trường kinh doanh không chắc chắn có tác động mạnh nhất đến việc áp dụng công cụ KTQTĐM đã củng cố lý thuyết tình huống của Otley (1980) và Fisher (1995). Tiếp đó là cường độ cạnh tranh,

chất lượng công nghệ thông tin, văn hoá doanh nghiệp có mối quan hệ tích cực đến việc áp dụng công cụ KTQTĐM, đây được xem là một sự mở rộng sâu hơn vào lý thuyết dự phòng, đặc biệt trong bối cảnh của nền kinh tế mới nổi như Việt Nam.

*Thứ năm*, nghiên cứu này góp phần củng cố lý thuyết về quan điểm dựa trên nguồn lực. Nghiên cứu đã xác nhận rằng việc áp dụng công cụ KTQTĐM có ảnh hưởng mạnh mẽ đến HQHĐ SXKD, điều này củng cố luận điểm của lý thuyết cơ sở dựa trên nguồn lực (Barney, 1991).

*Cuối cùng*, nghiên cứu này đã ủng hộ và mở rộng hơn lý thuyết khuếch tán sự đổi mới của Rogers (2003) bằng cách chỉ ra rằng các cá nhân có vai trò kết nối trong tổ chức đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa đổi mới và áp dụng công cụ KTQTĐM. Cụ thể, nhân viên KTQT không chỉ đơn thuần tiếp nhận đổi mới, mà còn là cầu nối truyền tải giúp lan tỏa tri thức và thúc đẩy sự thay đổi và sự chấp nhận đổi mới trong nội bộ doanh nghiệp.

## **2. Đóng góp về mặt thực tiễn**

Hàm ý thực tiễn cung cấp các khuyến nghị cụ thể và có thể áp dụng cho DN, nhà quản trị, cơ quan chính sách hoặc ngành nghề liên quan. Dựa trên các kết quả nghiên cứu của luận án, tác giả đưa ra các hàm ý thực tiễn sau.

*Thứ nhất*, kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố có mức độ tác động đến việc áp dụng công cụ KTQTĐM khác nhau. Từ đây luận án đưa ra hàm ý thực tiễn cho doanh nghiệp sản xuất (DNSX) rằng cần ưu tiên nâng cao nhận thức về môi trường kinh doanh không chắc chắn như một động lực chiến lược để đổi mới KTQT. Tiếp đó DNSX cần tăng cường sự kết nối của nhân viên KTQT, văn hoá doanh nghiệp hỗ trợ cho việc áp dụng đổi mới, cũng như đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, và khai thác áp lực cạnh tranh để thực hiện áp dụng công cụ KTQTĐM.

*Thứ hai*, kết quả nghiên cứu khẳng định rằng việc áp dụng công cụ KTQTĐM có ảnh hưởng tích cực và rõ nét đến HQHĐ SXKD của DNSX. Điều này cho thấy, các công cụ như ABC, BSC, EVA, chi phí mục tiêu hay chi phí vòng đời sản phẩm không chỉ giúp DNSX kiểm soát chi phí, đo lường hiệu suất chính xác, mà còn nâng cao chất lượng ra quyết định quản trị, tăng khả năng thích ứng và cải thiện lợi nhuận.

*Thứ ba*, DNSX cần cải thiện vai trò của nhân viên KTQT trong quá trình đổi mới KTQT. Vai trò của nhân viên KTQT đã được khẳng định thông qua phát hiện của nghiên cứu trong việc gia tăng quyết định áp dụng công cụ KTQTĐM. Điều này hàm ý các DNSX nên có góc nhìn và sự đầu tư đúng đắn dành cho nhân viên KTQT.

*Thứ tư*, kết quả của luận án đóng góp về mặt ý nghĩa thực tiễn đối với các DNSX đang hoạt động trong thị trường mới nổi khi thông điệp đến họ là hãy thực hiện các đổi mới (đặc biệt là đổi mới liên quan đến hệ thống KTQT) khi có quá nhiều sự biến động đến từ môi trường kinh doanh. Trong một nền kinh tế nhiều loạn, sự bùng lên của các DNSX mới với công nghệ tốt hơn khiến DNSX dễ dàng bị bỏ lại phía sau. Vậy nên, các lãnh đạo DNSX cần nâng cao hơn nữa nhận thức về môi trường kinh doanh và cần thực hiện các thay đổi cần thiết trong bối cảnh mới hiện nay.

*Thứ năm*, kết quả nghiên cứu cho thấy, vai trò của lãnh đạo giữ vai trò then chốt trong việc thúc đẩy áp dụng công cụ KTQTĐM tại các DNSX. Cụ thể, lãnh đạo cần có tầm nhìn chiến lược và nhận thức rõ ràng về môi trường cạnh tranh và rủi ro, từ đó định hướng tổ chức áp dụng các công cụ KTQTĐM.

*Thứ sáu*, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, yếu tố nhân sự và văn hoá doanh nghiệp đóng vai trò thiết yếu trong việc hiện thực hóa hiệu quả của các công cụ KTQTĐM. DNSX cần đầu tư

đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ KTQT, giúp họ không chỉ sử dụng thành thạo các công cụ mà còn hỗ trợ lan tỏa việc áp dụng đổi mới giữa các bộ phận.

*Thứ bảy*, thông qua phát hiện của luận án, có thể thấy rằng để áp dụng thành công các công cụ KTQTĐM, DN cần thiết phải xây dựng được một hệ sinh thái mà trong đó các yếu tố tác động đến việc áp dụng công cụ KTQTĐM cần được chú trọng.

*Thứ tám*, dựa trên mô hình của Al-Sayed và Dugdale (2016), luận án đề xuất một lộ trình triển khai công cụ KTQTĐM nhằm đảm bảo hiệu quả và giảm thiểu rủi ro, thay vì thực hiện một cách đột ngột và thiếu chuẩn bị. Lộ trình gồm bốn bước chính: (1) Đánh giá hiện trạng, (2) Lựa chọn công cụ phù hợp, (3) Thí điểm triển khai và (4) Tối ưu hóa và tích hợp.

*Cuối cùng*, định hướng chính sách và hỗ trợ từ chính phủ. Trong bối cảnh nền kinh tế VN đang chuyển đổi mạnh mẽ, việc áp dụng KTQTĐM không chỉ là trách nhiệm của từng DNSX, mà cần có sự hỗ trợ từ chính sách kinh tế và tài chính quốc gia. Do đó, Chính phủ cần có các chính sách khuyến khích DNSX đầu tư vào đổi mới KTQT, chẳng hạn như các ưu đãi thuế, chương trình hỗ trợ tài chính cho DNSX chuyển đổi số, cung cấp gói vay ưu đãi để doanh nghiệp có đủ ngân sách đầu tư công nghệ KTQTĐM.

**Nghiên cứu sinh**